

Số: /2025/TT-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm

Căn cứ Luật Địa chất và Khoáng sản số 54/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 2 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam;

Bộ Trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT ngày 21 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật điều tra, đánh giá tài nguyên và thăm dò khoáng sản đất hiếm.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản Điều 5 như sau:

“4. Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa.

6. Khoan

a) Khoan được tiến hành tại các khu vực không có đủ mật độ mặt cắt vỏ phong hóa theo quy định tại Phụ lục I hoặc tại các khu vực có mặt cắt nhưng chỉ quan sát được không quá 1/2 chiều dày vỏ phong hóa được dự đoán;

b) Mật độ khoan trung bình cho mỗi vùng tối thiểu là 1 lỗ khoan/5 km²;

c) Khoan tay áp dụng trong trường hợp điều kiện địa hình hiểm trở; yêu cầu độ sâu khảo sát không quá 20 m và cấp đất đá từ I đến IV; Khoan máy được sử dụng thay thế khi chiều dày vỏ phong hóa lớn hơn 20m hoặc cấp đất đá lớn hơn IV.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 và khoản 5 Điều 6 như sau:

“3. Lộ trình khảo sát thực địa theo tuyến kết hợp với đo gamma mặt đất tại các khu vực có triển vọng đất hiếm đã được lựa chọn.

5. Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa.”

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung điểm a và điểm b khoản 1 Điều 14 như sau:

“1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

a) Sử dụng bản đồ địa hình hệ tọa độ quốc gia cùng tỷ lệ điều tra hoặc lớn hơn. Định vị các điểm khảo sát, các công trình khoan, khai đào bằng GPS cầm tay;

b) Lộ trình địa chất thu thập đầy đủ các thông tin về địa chất, địa mạo, cấu trúc, kiến tạo, thành phần vật chất, địa chất thủy văn - địa chất công trình, đặc điểm khoáng hóa kết hợp đo gamma mặt đất, phổ gamma mặt đất; đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương để xác định sơ bộ thành phần và hàm lượng một số nguyên tố đất hiếm tại thực địa; sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa. Mạng lưới khảo sát thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này;”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung điểm a, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 15 như sau:

“1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

a) Đo gamma thực hiện theo quy định sau:

- Đo gamma mặt đất theo lộ trình nhằm phát hiện dị thường phóng xạ trên mặt đất hoặc nằm gần mặt đất. Trong trường hợp phát hiện dị thường, tiến hành đo chi tiết từ vị trí phát hiện ra xung quanh, đảm bảo không chế hết quy mô dị thường.

- Đo gamma công trình tại các công trình khai đào để phát hiện, khoanh định quy mô, kích thước dị thường phóng xạ, định hướng công tác lấy mẫu.

- Đo gamma mẫu lõi khoan trên mẫu lõi khoan để phát hiện các vị trí dị thường phóng xạ và định hướng công tác lấy mẫu.

- Mạng lưới đo gamma thực hiện theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này.

b) Đo phổ gamma thực hiện theo quy định sau:

- Đo phổ gamma mặt đất theo tuyến lộ trình nhằm xác định bản chất, quy mô các dị thường phóng xạ; đối với các khu vực có đặc điểm đá gốc tương đối đồng nhất và mức độ biến đổi giá trị phổ gamma không lớn, có thể đo giản thừa bằng cách tiến hành đo tại các hành trình chính.

d) Đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF) hoặc thiết bị tương đương thực hiện như sau:

- Đo tại các vị trí dự kiến lấy mẫu trên các lộ trình, công trình khai đào để định hướng cho công tác lấy, gửi mẫu phân tích. Mỗi đới phong hóa đo 1 mẫu.

- Kỹ thuật phương pháp thực hiện theo Quyết định số 1343/QĐ-ĐCKS ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam về việc công bố tiêu chuẩn cơ sở TCCS.01:2017/ĐCKS Mẫu đất - Xác định hàm lượng các nguyên tố hóa học - Phương pháp phân tích XRF bằng thiết bị cầm tay hoặc di động. Có thể áp dụng 1 trong 2 quy trình được quy định trong TCCS.01:2017/ĐCKS phù hợp thực tế.”

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung tiêu đề Điều 16 và điểm d khoản 1 Điều 16 như sau:

“Điều 16. Công tác khoan và công trình khai đào

1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

đ) Khoan tay được tiến hành khi vùng điều tra chưa rõ chiều dày vỏ phong hóa hoặc điều kiện thi công giếng khó khăn nhằm đảm bảo yêu cầu tỷ lệ mặt cắt tối thiểu theo quy định tại Phụ lục I Thông tư này. Khoan máy được sử dụng để thay thế khi khoan tay khó khăn, không thể không chế hết chiều dày vỏ phong hóa.”

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 17 như sau:

“1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

a) Lấy mẫu thực hiện theo quy định sau:

- Mẫu cục được lấy để quan sát đối với các điểm khảo sát trên mặt hoặc các điểm lộ đá gốc.

- Mẫu rãnh được lấy tại vết lộ vỏ phong hóa, công trình khai đào. Mẫu được lấy riêng cho từng đới phong hóa, chiều dài mẫu không quá chiều dày theo chỉ tiêu tính tài nguyên đã thiết kế trong đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Mẫu lõi khoan: được lấy 1/2 dọc theo lõi khoan. Chiều dài mẫu không quá chiều dày theo chỉ tiêu tính tài nguyên đã thiết kế trong đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Kỹ thuật lấy mẫu thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2020/TT-BTNMT ngày 18 tháng 15 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật về công tác khai đào công trình và lấy mẫu địa chất, khoáng sản tại công trình khai đào.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

a) Tổng hợp, xử lý các tài liệu khảo sát thực địa về địa chất, địa mạo, vỏ

phong hóa, đo gamma, đo phổ gamma, kết quả đo nhanh bằng thiết bị phân tích cầm tay (XRF), kết quả sử dụng hóa chất để nhận dạng nhanh khả năng tồn tại của đất hiếm dạng hấp phụ ion tại thực địa, khoan và công trình khai đào, kết quả phân tích các loại mẫu;”

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 1 Điều 20 như sau:

“1. Đối với khoáng sản đất hiếm dạng hấp phụ ion:

d) Yêu cầu kết quả khảo sát thực địa gồm:

- Khoanh định sơ bộ diện phân bố của tầng phong hoá chứa đất hiếm trên tuyến.
- Xác định các khu vực đạt chỉ tiêu chiều dày tính tài nguyên.
- Xác định cụ thể vị trí khai đào các công trình (dọn vết lộ, khoan) trên tuyến để đảm bảo khả thi, hiệu quả trên cơ sở mạng lưới công trình đã thiết kế.”

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT

1. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục I Mật độ mạng lưới định hướng điều tra tài nguyên khoáng sản đất hiếm kèm theo Thông tư này.

2. Sửa đổi, bổ sung Phụ lục II Mật độ mạng lưới định hướng đánh giá tài nguyên khoáng sản đất hiếm kèm theo Thông tư này.

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm
2. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo quy định mới.

Điều 11. Điều khoản chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ, đề án, dự án đã được phê duyệt và đang triển khai theo quy định tại Điều 5, Điều 6, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18 và Điều 20 Thông tư số 21/2024/TT-BTNMT trước ngày Thông tư này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện cho đến khi kết thúc.

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Cục trưởng Cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam có trách nhiệm phổ biến, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.
2. Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để xem xét, giải quyết./.

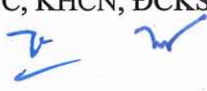
Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục KTVB&QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ NN&MT;
- Sở NN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Công báo Chính phủ; Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ NN&MT, Công TTĐT Bộ NN&MT;
- Lưu: VT, PC, KHCN, ĐCKS

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Công Thành



PHỤ LỤC I
MẬT ĐỘ MẠNG LƯỚI ĐỊNH HƯỚNG ĐIỀU TRA TÀI NGUYÊN
KHOÁNG SẢN ĐẤT HIẾM

(Kèm theo Thông tư số /202 /TT-BNNMT ngày tháng năm 202
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
1	Lộ trình khảo sát	Vuông góc hoặc gần vuông góc với cấu trúc địa chất; thân quặng, đới khoáng hóa	Cắt qua các dạng địa hình phát triển vỏ phong hóa (chân, sườn, đỉnh); cấu trúc địa chất.
2	Mật độ điểm khảo sát	20-25 điểm/km ²	- 8 - 12 điểm/km ² . - Đảm bảo tối thiểu 20% số điểm quan sát được mặt cắt vỏ phong hóa. Trường hợp không đạt được tiêu chuẩn nêu trên cần bổ sung các công trình khai đào, khoan tay hoặc khoan máy.
3	Đo Gamma		
	- Gamma mặt đất theo lộ trình	25m/điểm	25m/điểm
	- Gamma mặt đất chi tiết dị thường	5x5m	5x5m
	- Gamma công trình	50x50cm	50x50cm
	- Dị thường gamma công trình	50×25cm	50×25cm
4	Đo phổ gamma		
	- Phổ gamma mặt đất theo lộ trình	25m/ điểm	25m-50m/điểm
	- Phổ gamma mặt đất chi tiết dị thường	5x5m	5x5m
	- Phổ gamma công trình	50×50cm	

PHỤ LỤC II
MẬT ĐỘ MẠNG LƯỚI ĐỊNH HƯỚNG ĐÁNH GIÁ TÀI NGUYÊN
KHOÁNG SẢN ĐẤT HIẾM

(Kèm theo Thông tư số /202 /TT-BNNMT ngày tháng năm 202
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
1	Lộ trình khảo sát	Theo tuyến vuông góc hoặc gần vuông góc với cấu trúc địa chất; diện phân bố, đới khoáng hóa.	Theo tuyến cắt ngang các dạng địa hình phát triển vỏ phong hóa dự kiến có khoáng sản đất hiếm.
2	Mạng lưới công trình định hướng		
	- Với cấp tài nguyên 333: Trong trường hợp phát triển đẳng thước (tuyến cách tuyến x công trình cách công trình)	200m×100m	400mx400m
	- Với cấp tài nguyên 333: Trong trường hợp phát triển dạng tuyến (tuyến cách tuyến x công trình cách công trình)		400m x 200m
3	Đo Gamma (mật độ trung bình)		
	- Gamma mặt đất theo tuyến lộ trình	10m/điểm	10m/điểm
	- Gamma mặt đất chi tiết dị thường	2x2m	2x2m
	- Gamma công trình	50x50cm	50x50cm
	- Dị thường gamma công trình	25×25cm	25×25cm
	- Mẫu lõi khoan	40cm/điểm	40cm/điểm
	- Dị thường mẫu lõi khoan	10cm/điểm	10cm/điểm
	- Gamma lỗ chòong	2-5m/điểm	-
4	Đo phổ gamma (trung bình)		
	- Phổ gamma mặt đất theo tuyến lộ trình	10m/ điểm	
	- Phổ gamma mặt đất chi tiết dị	5x5m	

TT	Hạng mục công việc	Mỏ đất hiếm nguyên sinh	Mỏ đất hiếm dạng hấp phụ ion
	thường		
	- Phổ gamma công trình	50×50cm	
5	Đo sâu ảnh điện (khoảng cách điểm đo trung bình)	25m/điểm	